| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 47/2018/HS-PT
Ngày 05 - 9 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Tám
*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Anh Tuấn
Bà Châu Minh Nguyệt

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Trần Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Trần Thị T**, sinh năm 1974, tại D, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; cha là Trần Văn N, sinh năm 1946 và mẹ là Tống Thị K, sinh năm 1947; năm 1996, có chồng tên Võ Hồng Q, sinh năm 1970; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Bị hại không kháng cáo: Bà Lý Thị Đ, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/01/2018, bà Lý Thị Đ đến chợ Cầu Số 2 thuộc Ấp 15, xã B, huyện B, tỉnh Bạc Liêu tìm gặp bị cáo Trần Thị T để nói chuyện liên quan đến việc cầm cố đất đai thì giữa bị cáo T và bà Đ xảy ra cự cãi qua lại sau đó bà Đ đi về.

Đến khoảng 10 giờ ngày 16/01/2018, khi thấy bà Đ đi chợ thì bị cáo T đến gần hẹn bà Đ đến nhà ông Bảy H là người có liên quan trong việc cầm cố đất đai giữa hai người để nói chuyện cho rõ ràng. Tuy nhiên, bà Đ không đồng ý nên dẫn đến việc tiếp tục cự cãi, bị cáo T dùng tay xỉ vào mặt bà Đ, lúc này bà Đ dùng tay gạt tay của bị cáo T ra, bị cáo T dùng tay đánh lại bà Đ một cái làm rách da ở trên cung mày trái. Sau đó bà Đ đến công an xã B tố giác và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T. Tại Bản kết luận giám định pháp y xác định bà Đ bị 01 sẹo ở trên cung mày trái, ảnh hưởng thẩm mỹ tỷ lệ 13%, vật gây thương tích là vật tầy. Ngày 19/01/2018, bà Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2018/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*. Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/6/2018, bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm, cụ thể là phạt tù đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị T xác định thương tích 13% của bà Lý Thị Đ do chính bị cáo dùng tay gây ra cho bà Đ, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, giám định pháp y, lời khai người làm chứng, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do có tranh chấp về việc cầm cố quyền sử dụng đất nên ngày 15/01/2018, bà Điều đến chợ Cầu Số 2 thuộc Ấp 15, xã B, huyện B, tỉnh Bạc Liêu tìm gặp bị cáo T để nói chuyện liên quan đến việc cầm cố đất thì giữa bị cáo T và bà Đ xảy ra cự cãi qua lại sau đó bà Đ đi về. Đến khoảng 10 giờ ngày 16/01/2018, khi thấy bà Đ đi chợ thì bị cáo T đến gần yêu cầu bà Đ đến nhà ông Bảy H là người có liên quan trong việc cầm cố đất để nói chuyện cho rõ ràng. Do bà Đ không đồng ý nên dẫn đến cự cãi, bị cáo T dùng tay xỉ vào mặt bà Đ, lúc này bà Đ dùng tay gạt tay của bị cáo T ra, bị cáo T dùng tay đánh lại bà Đ một cái làm rách da ở trên cung mày trái. Sau đó bà Đ đến công an xã B tố giác và ngày 19/01/2018 yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T. Qua giám định pháp y xác định

bà Đ bị 01 sẹo ở trên cung mày trái, ảnh hưởng thẩm mỹ tỷ lệ 13%, vật gây thương tích là vật tầy là có xảy ra trên thực tế.

[2] Bị cáo có hành vi dùng tay gây thương tích cho bà Đ 13% nên có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích được quy định tại khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như án sơ thẩm quyết định là có căn cứ. Án sơ thẩm áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng không ghi sửa đổi bổ sung năm 2017 là thiếu sot nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Thương tích của bà Đ 13% do chính bị cáo gây ra, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là đúng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới so với án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 đồng.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị T và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện B không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Cao Văn Tám**

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện B (02 bản);
- CQĐT huyện B (01 bản);
- Chi cục THA DS huyện B (01 bản);
- Phòng THA hình sự CA. huyện B (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.